TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 27/4/2020
V/v "*Tranh chấp nợ hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐST–DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 (và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-DS ngày 30/3/2020) giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Kim Y, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Y ủy quyền cho ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị T1), sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2019, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hà Kim Y cũng như ông Huỳnh Minh T – là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hà Kim Y trình bày:

Ngày 05/6/2018 âm lịch, bà Hà Kim Y có làm chủ, mở 01 dây hụi, loại hụi 10.000.000đ, mỗi tháng kêu hụi 02 lần vào ngày mùng 05 và 20, dây hụi có 33 phần, bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị T1) tham gia 02 phần. Sau khi tham gia hụi, đến ngày 20/6/2018 âm lịch, bà P hốt hụi đầu với số tiền là 253.350.000đ, trừ đi phần tiền đầu thảo theo thỏa thuận bà Y được hưởng là 5.000.000đ, bà P thực nhận số tiền hụi là 248.350.000đ. Sau khi hốt hụi, bà P đóng hụi chết đầy đủ đến ngày 20/12/2018, sau ngày này đến nay bà P không đóng đầy đủ tiền hụi chết cho bà Y. Tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày hụi mãn là 20/10/2019, số lần và số tiền hụi chết theo thỏa thuận bà P có nghĩa vụ đóng cho bà Y là 19 lần với tổng số tiền là 190.000.000đ, nhưng bà P chỉ đóng cho bà Y nhiều lần với số tiền tổng cộng là 25.550.000đ, còn thiếu lại số tiền 164.450.000đ cứ trì hoãn không chịu đóng tiếp. Việc bà P hốt hụi, bà Y có lập biên nhận giao tiền hụi, đôi bên có ký tên xác nhận, đồng thời bà P còn ghi lại số tiền hụi chết chưa đóng cho bà Y tại biên nhận hụi số 21 ngày 23/6/2018.

Bà P và ông Trần Văn M là vợ chồng, việc chơi hụi của bà P tuy ông M không trực tiếp tham gia nhưng ông M hoàn toàn biết. Bà P hốt hụi từ bà Y về sử dụng vào việc làm kinh tế, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình của bà P và ông M. Vậy nên, đối với số tiền hụi chết 164.450.000đ mà bà P còn thiếu bà Y, bà Y yêu cầu bà P và chồng bà P là ông Trần Văn M có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Y đầy đủ, ngoài ra bà Y không có yêu cầu khác.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P xác định lời trình bày của phía nguyên đơn bà Y là đúng sự thật. Trong năm 2018 bà P là người trực tiếp tham gia hụi, đóng hụi, kêu hụi, hốt hụi của bà Y như lời bà Y trình bày. Chồng bà P là ông Trần Văn M có biết và đồng ý việc bà P chơi hụi của bà Y. Tiền hốt hụi từ bà Y, bà P sử dụng để làm kinh tế và chi tiêu trong gia đình. Do sau khi hốt hụi của bà Y, vợ chồng bà P, ông M sử dụng không hiệu quả, nên bà P không đóng được các lần hụi đã đến hạn (hụi chết) theo thỏa thuận cho bà Y nên bị bà Y kiện đòi. Đối với số tiền hụi chết 164.450.000đ mà bà P còn thiếu bà Y, vợ chồng bà P, ông M đồng ý trả cho bà Y nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vì hiện giờ hoàn cảnh quá khó khăn, không có khả năng trả đủ 01 lần cho bà Y.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Trần Văn M, nhưng ông M không làm bản tự khai, không tham gia các phiên làm việc theo giấy triệu tập của tòa. Tại phiên tòa ông M vẫn vắng mặt. Theo lời trình bày của bà P thì chồng bà là ông Trần Văn M, hiện phải đi ghe để kiếm tiền trả nợ, ông M biết được việc tòa án có triệu tập ông M để giải quyết vụ việc của bà Y nhưng ông M không thể bỏ việc tham gia, vậy nên vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Trần Văn M nhưng tại phiên tòa ông M vẫn vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông M là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hà Kim Y yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị T1) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Y số tiền nợ hụi là 164.450.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi trong thời gian chậm trả theo thỏa thuận sau khi hốt hụi đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị P và nguyên đơn bà Hà Kim Y cũng như người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn thống nhất về thời điểm nguyên đơn mở hụi, số phần hụi của dây hụi, số phần hụi bị đơn tham gia, thời điểm bị đơn hốt hụi, số tiền hụi bị đơn đã nhận và bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hụi chết chưa thanh toán cho nguyên đơn tính đến nay đúng như số tiền nguyên đơn kiện đòi là 164.450.000đ. Bị đơn bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị T1) hoàn toàn thừa nhận biên nhận hụi số 21 ngày 23/6/2018 có bà T1 ký tên xác nhận phía người hốt hụi, nội dung xác nhận số tiền hụi còn thiếu bà Y là chữ viết của bà P, đây chính là chứng cứ trong vụ kiện.

[2.2]. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn bà Y, cũng như lời trình bày của bị đơn bà P có cơ sở xác định dây hụi mà nguyên đơn làm chủ hụi, bị đơn tham gia hụi viên là loại hụi có lãi và chủ hụi được hưởng hoa hồng. Sau khi hốt hụi bị đơn bà P không đóng hụi chết cho nguyên đơn nên nguyên đơn phải đóng thay cho bị đơn để giao hụi kịp thời cho các hụi viên khác. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà P cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà P thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi chết chưa đóng với số tiền 164.450.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị P là vợ chồng, bà P hốt hụi về để sử dụng vào nhu cầu thiết yếu trong gia đình, làm kinh tế chung của vợ chồng nên ông M có nghĩa vụ liên đới cùng bà P trong việc thanh toán cho bà Y số tiền hụi còn thiếu 164.450.000đ theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Xét việc bà P đồng ý vợ chồng bà P, ông M còn thiếu bà Y số tiền hụi chết 164.450.000đ, đồng ý trả cho bà Y nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vì hiện giờ hoàn cảnh quá khó khăn, không có khả năng trả đủ 01 lần, không được nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý và không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: 5% x 164.450.000đ = 8.222.500đ (Tám triệu hai trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M có nghĩa vụ nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Kim Y. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị T1) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Hà Kim Y số tiền hụi là 164.450.000đ (Một trăm sáu mươi bốn ttriệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hà Kim Y về việc không yêu bị đơn bà Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M thanh toán tiền lãi của số tiền hụi còn thiếu trong thời gian chậm thanh toán theo thỏa thuận cho đến nay.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: là 8.222.500đ (Tám triệu hai trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) bị đơn bà Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hà Kim Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0008552 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Rẻn